GIAO CHÂU VÀ CHÍNH QUYỀN HỌ KHÚC TRONG CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO CỦA CHÍNH QUYỀN NAM HÁN (907 - 931)

VŨ ĐƯỜNG LUÂN*

1. Mở đầu

Trong các nghiên cứu chuyên sâu và các công trình thông sử ở Việt Nam cho đến nay về giai đoạn đầu của quá trình giành quyền tự chủ vào đầu thế kỷ X, hầu hết các học giả đi trước đều nhấn mạnh đến tầm quan trọng và sự thành công của chính sách ngoại giao do chính quyền họ Khúc thực hiện trong việc tạo ra một hình thái "thần phục trên danh nghĩa song độc lập thực sự" đối với các thể chế chính trị ở phương Bắc. Theo họ, dù nền hòa bình tạm thời này chỉ kéo dài hơn hai mươi năm song đó là khoảng thời gian hết sức quan trọng giúp cho các lực lượng tự chủ còn non trẻ ở Việt Nam được củng cố, phát triển và góp phần vào việc giành độc lập thực sự sau này (1).

Tuy nhiên, có một thực tế dễ nhận ra đó là những thông tin sử liệu có liên quan đến quan hệ ngoại giao giữa Giao Châu và các thể chế chính trị Trung Quốc vào đầu thế kỷ X là tương đối ít ỏi; chủ yếu xoay quanh các sự kiện mà những người đứng đầu chính quyền họ Khúc nhận các sắc phong từ phương Bắc cũng như sự kiện xảy ra vào năm 917 khi Khúc Hạo cử con trai mình là Khúc Thừa Mỹ đến Quảng Châu để kết hòa hiếu và xem xét tình hình thực hư của chính quyền Nam Hán (2). Điều này rõ ràng tạo ra những hoài nghi nhất định về tính khách quan trong các nhận định về chính sách đối ngoại mềm dẻo của chính quyền họ Khúc cũng như hiệu quả của nó trên thực tế nhất là vào thời điểm đó cục diện chính trị ở Trung Quốc là hết sức phức tạp với sự tồn tại của nhiều loại hình quyền lực song song. Một vấn đề hết sức lý thú khác nhưng cũng chưa được lý giải đầy đủ trong các nghiên cứu đã có là lý do vương triều Nam Hán quyết định đem quân tiến đánh Giao Châu vào năm 930 cũng như nguyên nhân thất bại của chính quyền họ Khúc dù rằng nhiều nghiên cứu trước đó đều rất đề cao các chính sách đối nội và đối ngoại của họ.

Để giải quyết một phần những vấn đề khoa học được đặt ra ở trên, tác giả của bài viết này cho rằng việc hiểu rõ bối cảnh chính trị ở Trung Quốc vào đầu thế kỷ X, các chính sách đối ngoại của các vương triều phong kiến Trung Hoa mà trực tiếp là triều đình Nam Hán cũng như những biến chuyển trong quan hệ ngoại giao giữa Giao Châu và Nam Hán sẽ có một ý nghĩa quyết định trong việc hiểu rõ bối cảnh mà ở đó

*TS. Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội

các chiến lược đối ngoại mà chính quyền họ Khúc thực thi. Do đó, trên cơ sở các nguồn sử liệu sớm từ cả hai phía Trung Quốc và Việt Nam, nghiên cứu này sẽ làm rõ tương quan vị trí của Giao Châu trong các thế lực chính trị ở miền Nam Trung Quốc cũng như trong chính sách của chính quyền Nam Hán vào đầu thế kỷ X, đồng thời sẽ tiến hành phân tích một cách cụ thể những chuyển biến trong quan hệ ngoại giao của hai bên (chính quyền họ Khúc và chính quyền Nam Hán). Điều này không chỉ góp phần làm rõ thêm những nhận định trước đây về vai trò của chính quyền họ Khúc trong tiến trình lịch sử Việt Nam mà còn giúp các nhà nghiên cứu lịch sử ở Việt Nam có thể lý giải đầy đủ về những sự kiện lịch sử diễn ra trong quan hệ Việt Nam - Trung Quốc cũng như bối cảnh quốc tế của quá trình giành quyền tự chủ của dân tộc Việt Nam vào đầu thế kỷ X.

2. Sự ra đời của chính quyền Nam Hán và cục diện chính trị vùng Lĩnh Nam nửa đầu thế kỷ X

Theo các tài liệu biên niên sử Trung Quốc thì vào năm Nguyên Phù thứ 5 (878) triều Đường, Lưu Khiêm lập được công lớn trong việc đánh dẹp một bộ phận lực lượng phiến quân của khởi nghĩa Hoàng Sào ở khu vực Quảng Châu; nhờ đó mà chỉ vài năm sau, năm 883, ông ta đã nhanh chóng được tấn phong làm Thứ sử Phong Châu, đồng thời kiêm quản việc trấn thủ khu vực Ngô Châu (3). Từ đây, Lưu Khiêm nhanh chóng xây dựng Phong Châu (trung tâm ngày nay là huyện Phong Khai, Thành phố Triệu Khánh, tỉnh Quảng Đông), biến vùng đất đóng vai trò là cửa ngõ giao thông thủy bộ trọng yếu của toàn bộ khu vực lưu vực phía Tây kết nối với trung tâm hành chính của vùng đồng bằng châu thổ sông Châu Giang ở Quảng Châu trở thành một trong những căn cứ địa quan trọng để phát triển lực lượng của mình. Hơn thế nữa, với tư cách là quan lại phiên trấn địa phương của chính quyền nhà Đường, Lưu Khiêm có quyền công khai chiêu mộ quân đội với mục đích là tiêu diệt các lực lượng phản loạn lên tới hàng nghìn người (4).

Sau khi Lưu Khiêm mất, người kế nghiệp ông ta là Lưu Ẩn (874-910) tiếp tục thể hiện thái độ trung thành với nhà Đường thông qua các hành động giúp chính quyền trung ương tiêu diệt các lực lượng phản loạn. Vào năm Càn Ninh thứ 2 (895), lợi dụng việc Tiết độ sứ Quảng Châu là Lưu Tông Quy vừa chết, quan lại mới bổ nhiệm được nhà Đường cử đến là Tri Nhu chưa tới, các nha tướng Lô Cư và Đàm Kỷ làm loạn, tiến hành binh biến. Trước tình hình đó, Lưu Ẩn chẳng những không nghe lời xúi giục của quân khởi nghĩa mà còn đem một lực lượng lớn từ Phong Châu đến Quảng Châu tiến đánh lực lượng phản loạn, đồng thời đón người đại diện của chính quyền nhà Đường vào thành Quảng Châu. Nhờ đó, Lưu Ẩn được tin tưởng và nhanh chóng thăng tiến trên đường hoạn lộ. Năm Thiên Hữu thứ 2 (905), ông ta chính thức trở thành Tiết độ sứ Quảng Châu - một trong những vị trí có quyền lực lớn nhất ở vùng Lĩnh Nam (5). Như vậy có thể thấy là ngay trước khi chính quyền trung ương nhà Đường sụp đổ, chỉ trong một thời gian rất ngắn, gia tộc họ Lưu từ địa vị một Nha tướng nhỏ đã trở thành một thế lực phiên trấn đáng kể trong các lực lượng quân phiệt ở miền Nam Trung Quốc. Tuy nhiên, cũng phải thừa nhận một thực tế là vào thời điểm nhà Đường mất vai trò chính trị, thì thời gian mà gia tộc họ Lưu nắm quân quyền ở Quảng Châu là chưa

lâu. Hơn nữa, nếu nhìn về uy tín chính trị cũng như tiềm lực về kinh tế và quân sự trong thời kỳ đầu, thế lực họ Lưu ở Quảng Châu chưa hoàn toàn vượt trội so với nhiều lực lượng quân phiệt khác đương thời.

Theo mô tả của các sử gia Trung Quốc: "vào cuối thời Đường, vùng biển phương nam cuối cùng cũng diễn ra tình trạng loạn lạc. Từ thời Hy Tông về sau, các đại thần đều là những người nắm giữ quyền lực ở các trấn, thiên hạ đại loạn chỉ trừ Nam Hải là chưa có biến động. Từ khi Lưu Ẩn bắt đầu tự lập nước riêng thì lúc đó ở Giao Châu có Khúc Hạo, Quế Châu có Lưu Sĩ Chính, Ung Châu có Diệp Quảng Lược, Dung Châu có Bàng Cự Chiêu đều chia nhau mà chiếm giữ các nơi. Lư Quang Trù lấy căn cứ ở Kiền Châu mà đánh lên vùng Lĩnh Thượng; em ông ta là Quang Mục lại chiếm cứ Triều Châu, con là Diên Xương chiếm cứ Thiều Châu. Đến các thứ sử Cao Châu là Lưu Xương Lỗ, thứ sử Tân Châu là Lưu Tiềm thậm chí chiếm cứ đến khu vực mười mấy trại ở Giang Đông. Tất cả các nơi đó đều không thể chế phục được" (6). Thông tin từ đoạn sử liệu kể trên rõ ràng đã chỉ ra một thực tế là ngay sau khi nhà Đường mất, chính quyền họ Lưu ở Quảng Châu đã phải đối mặt với hàng loạt các thế lực cát cứ khác ở ngay trong vùng Lĩnh Nam. Đó là còn chưa kể tới sự cạnh tranh đến từ các lực lượng chính trị lân cận khác, xuất thân từ các gia tộc lớn vốn có truyền thống và ảnh hưởng lớn hơn rất nhiều như trường hợp các chính quyền Dương Ngô, Ngô Việt, Mã Sở hay Mân Việt.

Trong khi địa bàn chiến lược chủ yếu của các chính quyền Dương Ngô và Ngô Việt tập trung chủ yếu ở vùng lưu vực sông Trường Giang - một không gian nằm cách khá xa so với vùng Lĩnh Nam thì có thể thấy với vị trí địa lý giáp biên giới phía Tây và phía Bắc, thế lực của Mã Sở và Mân Việt trở thành các thế lực có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của gia tộc họ Lưu ở Quảng Châu. Mã Sở hay nước Sở vốn là một quốc gia nhỏ được phát triển và thành lập bởi Mã Ân (852-930), vốn là một tướng lĩnh trong quân đội nhà Đường. Cũng trưởng thành và từng bước khẳng định uy tín chính trị của mình thông qua các hoạt động đàn áp khởi nghĩa nông dân, Mã Ân nhận được nhiều sự tín nhiệm từ các chính quyền trung ương phương Bắc và trở thành lực lượng quân phiệt lớn nhất ở Hồ Nam vào cuối triều Đường. Vào năm Khai Bình nguyên niên (907), vua Lương Thái Tổ của nhà Hậu Lương là Chu Ôn đã từng phong ông ta làm Sở Vương; rồi sau đó đến năm Thiên Thành thứ 2 (927), nhà Nam Đường lại phong làm Nam Sở quốc vương, nắm giữ toàn bộ quân quyền của khu vực Hồ Nam và toàn bộ khu vực phía tây của vùng Lĩnh Nam (7). Trên thực tế, ngay sau khi kiểm soát Hồ Nam, từ khá sớm chính quyền họ Mã đã tìm mọi cách thu phục các thế lực ở khu vực Quế Châu và Ung Châu. Cụ thể là vào năm Quang Hóa thứ 3 (900), Mã Ân từ Hồ Nam tiến đánh khu vực Quế Châu buộc Đô đốc Ung quản là Lưu Sĩ Chính cùng một loạt các châu quận phụ cận quy thuận (8). Sự bành trướng của thế lực họ Mã đến Quế Châu rõ ràng là một sự đe dọa trực tiếp đến lực lượng của Lưu Ẩn ở Quảng Châu cũng như khát vọng làm chủ vùng Lĩnh Nam của gia tộc này.

Bên cạnh đó, theo các sử liệu Trung Hoa thì Mân Việt cũng được ra đời cùng với quá trình trỗi dậy của các thế lực địa phương cuối thời Đường trong đó người sáng lập quốc gia này là Vương Thẩm Tri (862-925) vốn từng là một phiên vương, được chính

quyền nhà Đường sắc phong làm Lang Nha quận vương và sau này nhà Hậu Lương lại sắc phong làm Mân vương với phạm vi quản lý chủ yếu ở khu vực tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc ngày nay (9). Tuy nhiên, có thể thấy do một mặt Vương Thẩm Tri chủ trương phục tùng trật tự chính trị được thiết lập bởi chính quyền trung ương từ phương Bắc, mặt khác trong phần lớn thời gian sau này, triều đình Mân Việt rơi vào tình trạng nội chiến liên miên; bởi thế từ khi ra đời cho đến khi diệt vong, chính quyền Mân Việt hầu như không có xu hướng bành trướng xuống phương Nam hay có va chạm trực tiếp đối với chính quyền Nam Hán. Mặc dù vậy, sự tồn tại của một quốc gia có một địa bàn phát triển rộng lớn và được thừa nhận trực tiếp từ chính quyền trung ương đã trở thành một rào cản thực sự cho xu hướng mở rộng lên phía Bắc của gia tộc họ Lưu dù rằng trong mấy thập niên đầu của thế kỷ X, quân đội Nam Hán đã từng bước tiến sát đến khu vực biên giới phía nam của Phúc Kiến.

Như vậy, có thể thấy cục diện chính trị vùng Lĩnh Nam nói riêng và toàn bộ miền Nam Trung Hoa nói chung tồn tại với một thực tế hết sức phức tạp. Sự trỗi dậy của chủ nghĩa phiên trấn sau sự sụp đổ của nhà Đường đã tạo nên hàng loạt các thế lực cát cứ với quy mô và mức độ khác nhau. Bối cảnh này rõ ràng là một thách thức cho tham vọng bành trướng của chính quyền còn non trẻ và thiếu uy tín chính trị của họ Lưu. Đó cũng chính là nhân tố đóng vai trò chi phối ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại cũng như chiến lược phát triển của chính quyền Nam Hán trong hai thập niên đầu của thế kỷ X, bao gồm tầm nhìn của họ đối với Giao Châu và chính quyền họ Khúc ở phương Nam.

3. Chính sách đối ngoại của chính quyền Nam Hán (907 - 917)

Có thể nhận thấy chính sách đối ngoại do chính quyền Nam Hán thực hiện đầu thế kỷ X được quy định bởi thực lực của họ cũng như cục diện chính trị ở khu vực vào thời điểm đó. Vì thế, một trong những bài học kinh nghiệm đem lại thành công cho sự thăng tiến và ra đời của chính quyền Nam Hán trong giai đoạn trước là thể hiện sự trung thành, thần phục và duy trì quan hệ triều cống với các chính quyền trung ương ở phương Bắc vẫn được Lưu Ẩn và người kế vị ông ta là Lưu Nham (hay còn gọi là Lưu Nghiễm, Lưu Cung) tiếp tục thực hiện. Các thống kê từ các tài liệu biên niên sử về các hoạt động đến thăm viếng, triều cống đến Kinh đô Khai Phong của triều Hậu Lương trong giai đoạn 907 - 911 của các châu quận phụ thuộc vào đầu thế kỷ X đã thể hiện rõ sự trung thành đặc biệt của chính quyền họ Lưu ở Quảng Châu. Trong khi các châu ở vùng trung nguyên gần với chính quyền trung ương như là Kinh Nam, Lưỡng Chiết, Phúc Châu, U Châu… hay xa hơn là Giao Châu chỉ có ít nhất là một và nhiều nhất là 3 lần triều cống thì đối với chính quyền Nam Hán, trong vòng bốn năm đã có tất cả 8 lần các sứ đoàn được cử đến triều đình trung ương với các mục đích như chúc thọ, cống nạp các loại sản vật quý giá của địa phương như kim ngân, sừng tê, phỉ thúy (10)… Điều này phần nào cho thấy, chính quyền Nam Hán luôn dành một sự coi trọng nhất định trong quan hệ với triều đình Hậu Lương.

Lý giải về thái độ này của gia tộc họ Lưu trong giai đoạn ngay sau khi nhà Đường sụp đổ chúng ta có thể tiếp cận từ một số khía cạnh sau. *Thứ nhất*: việc duy trì quan hệ mật thiết thông qua các hoạt động triều

cống tiếp tục là công cụ giúp cho chính quyền Nam Hán hạn chế sự đe dọa cũng như loại bỏ các lý do mà triều đình trung ương có thể huy động các lực lượng quân sự chư hầu tiến hành chinh phạt đối với vùng đất phiên trấn do Nam Hán kiểm soát nhất là trong bối cảnh tiềm lực kinh tế - quân sự của họ chưa đủ mạnh. Không những thế, việc đem nhiều loại sản vật cúng tiến giúp những người đứng đầu chính quyền Nam Hán ngày càng nhận được sự ân sủng và tin tưởng từ triều đình Hậu Lương. Kết quả tất yếu sau những nỗ lực ngoại giao không mệt mỏi ấy là ngay sau khi lên ngôi, Lương Thái Tổ là Chu Ôn đã cho Lưu Ẩn làm Kiểm hiệu Thái úy kiêm Thị trung, phong làm Đại Bành quận vương; tiếp đó lại sắc phong ông ta làm Tĩnh Hải Tiết độ sứ, giữ trọng trách quản lý cả Quảng Châu và Giao Châu (11). Đến năm Khai Bình thứ 3 (909), Lưu Ẩn được phong làm Nam Bình vương (12) và một năm sau đó được tấn phong làm Nam Hải vương trong khi một con trai của ông ta được đặc cách ban cho chức quan lục phẩm (13). Điều này rõ ràng đã giúp chính quyền họ Lưu khẳng định vị thế chính trị, ít nhất trên danh nghĩa là ngang bằng với các thế lực lớn trên cả nước đương thời như Tiền Lưu, Trương Tông Thích, Mã Ân hay Vương Thẩm Tri. *Thứ hai,* việc được thừa nhận như là một phiên trấn chính thức của triều đình nhà Lương giúp cho chính quyền Nam Hán có đủ tư cách pháp lý để tiến hành chinh phạt với các thế lực cát cứ nhỏ ở vùng Lĩnh Nam bao gồm anh em Lư Quang Trù, Lư Quang Lục ở Thiều Châu và Triều Châu, Diệp Quảng Lược ở Ung Châu, Lưu Tiềm ở Tân Châu trong khi cạnh tranh trực tiếp với lực lượng của Mã Ân để làm chủ các châu huyện ở vùng Cao Châu và Dung Châu.

Trên thực tế, trong gần mười năm (907 - 917), những người đứng đầu chính quyền Nam Hán là Lưu Ẩn và Lưu Nham đã liên tục thực hiện các chiến lược quân sự bình định đối với các châu quận về danh nghĩa do chính quyền Hậu Lương giao cho họ quản lý. Sau những thất bại ban đầu thì đến đầu thập niên thứ hai của thế kỷ X, với sự phát triển về tiềm lực kinh tế của Quảng Châu như là một trung tâm thương mại quốc tế của khu vực cùng với việc tranh giành quyền lực và suy thoái của các thế lực cát cứ, về cơ bản gia tộc họ Lưu đã hoàn toàn chiếm lĩnh được các châu quận quan trọng và kiểm soát một khu vực lãnh thổ rộng lớn phủ khắp khu vực hai tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây, Trung Quốc hiện nay. Theo sách *Tư trị thông giám* thì vào năm Càn Hóa nguyên niên (911), quân đội nhà Nam Hán đã giết được Thứ sử Thiều Châu là Lư Diên Xương. Tiếp đó, lợi dụng cuộc đấu tranh nội bộ trong gia tộc họ Lư, Lưu Nham nhanh chóng dẫn quân tiến đánh Triều Châu và hoàn thành việc chiếm cả hai châu (14). Trong khi đó, dù không có sử liệu trực tiếp phản ánh, song có thể tình hình tương tự cũng đã diễn ra ở Ung Châu và Tân Châu. Sau này, Lương Đình Nam - một nhà sử học thời Thanh, tác giả của *Nam Hán thư*, một trong những công trình khảo cứu sớm nhất về lịch sử vương triều Nam Hán cũng cho rằng "Lưu Nham đã giết Diệp Quảng Lược ở Ung Châu và Lưu Tiềm ở Tân Châu đồng thời thôn tính hai châu này để thiết lập thứ sử" (15). Riêng tại khu vực Dung Châu và Cao Châu, mặc dù trước đó, lực lượng quân sự của Mã Ân ở Hồ Nam đã buộc lực lượng quân phiệt đứng đầu là Lưu Sĩ Chính phải xin lệ thuộc song đến năm 911, quân đội Nam Hán dưới sự chỉ huy của Lưu Nham đã bất ngờ tiến

đánh Dung Châu. Trước tình hình đó, Mã Ân đã phái Đô chỉ huy sứ là Hứa Đức Huân từ Quế Châu đến cứu viện cho thành Dung Châu nhưng trước sức tấn công mãnh liệt của quân đội họ Lưu, tướng giữ thành là Diêu Ngạn Chương đã không thể đợi đến lúc viện binh đến cứu, buộc phải đưa binh sĩ và kho tàng dời về Trường Sa (16). Nhờ thế, quân Nam Hán thừa thắng chiếm luôn Cao Châu, đồng thời nắm giữ và kiểm soát tuyến đường giao thông quan trọng từ Quảng Châu đến Giao Châu.

Tuy nhiên, tham vọng bành trướng của Lưu Ẩn, Lưu Nham và chính quyền Nam Hán ra các châu huyện ở vùng Lĩnh Nam đã ngay lập tức vấp phải sự phản ứng từ Mã Ân cũng như làm cho mâu thuẫn giữa hai bên vốn đã tồn tại lại càng trở nên căng thẳng. Vấn đề thậm chí trở nên nghiêm trọng đến mức chính quyền trung ương nhà Lương đã phải cử quan lại từ Khai Phong đến phương nam để hòa giải. Cuối cùng hai bên đã lựa chọn dải núi ngăn cách giữa Quảng Tây và Hồ Nam làm ranh giới giữa hai nước nhằm chấm dứt tình trạng xung đột chiến tranh. Đến năm Càn Hóa thứ 3 (913), Lưu Nham chủ động cầu hôn con gái của vua Sở là Mã Ân và chiến lược này của họ Lưu bước đầu tạo ra một quan hệ hòa bình dù tạm thời giữa hai nước (17). Việc cuộc chiến giành quyền lực giữa chính quyền Nam Hán và Mã Sở kết thúc cũng đồng thời tạo ra một khoảng thời gian quan trọng cho Lưu Nham có thể tiến hành ổn định những vùng đất mới giành được từ các lực lượng quân phiệt trong khi đó đây cũng là điều kiện để cho sự phát triển tiềm lực kinh tế của vùng Lĩnh Nam.

Đối với chính quyền họ Khúc ở Giao Châu, cũng như các thế lực cát cứ khác như Ngô Việt hay Mân Việt sau sự sụp đổ của nhà Đường thì có thể thấy chính quyền Nam Hán luôn giữ một thái độ tương đối ôn hòa. Lý do căn bản để gia tộc họ Lưu lựa chọn chiến lược này là bởi các địa phương này đều là những vùng có khoảng cách địa lý tương đối xa so với Quảng Châu trong khi chính quyền Nam Hán muốn dành mọi nguồn lực trước hết cho việc làm chủ vùng Lĩnh Nam. Hơn thế nữa, giống như Nam Hán, các lực lượng kể trên đều được sắc phong và sự thừa nhận như là các phiên trấn của triều đình trung ương nhà Lương. Cụ thể là theo biên niên sử Trung Quốc, vào năm Càn Hóa nguyên niên (911), Khúc Thừa Mỹ vâng lệnh Khúc Hạo mang các sản vật quý giá đến triều cống phương bắc (18). Do đó, để duy trì tốt quan hệ với nhà Hậu Lương, những người đứng đầu chính quyền Nam Hán không có lựa chọn nào khác ngoài việc giữ một thái độ trung lập, cũng như che dấu mọi động thái bành trướng của mình.

Riêng đối với Giao Châu, một vấn đề quan trọng khác là trong suốt một thời gian dài, các tuyến giao thông thủy bộ từ Quảng Châu đến khu vực này đều bị kiểm soát bởi các thế lực địa phương và sau đó là quân đội của Mã Ân; phải tới khi quân đội Nam Hán đánh chiếm được các châu như Quế Châu, Dung Châu, Ung Châu thì những trở ngại cho chiến lược bành trướng xuống Giao Châu mới được tạm thời dỡ bỏ. Ngoài ra, một thực tế mà những người đứng đầu chính quyền Nam Hán có thể dễ dàng nhận ra đó là Giao Châu đã từng là một trong những châu quận quan trọng, có nguồn lực kinh tế - quân sự to lớn ở vùng Lĩnh Nam lại đang được phát triển nhanh chóng dưới sự quản lý của chính quyền họ Khúc. Trong bối cảnh đó, việc tiến hành chinh phạt vùng đất này có lẽ chưa trở thành ưu tiên trong các chính sách đối ngoại của chính quyền Nam Hán.

4. Chuyển biến trong quan hệ ngoại giao giữa chính quyền Nam Hán và chính quyền họ Khúc (917 - 930)

Tương tự như cách lý giải của nhiều học giả đối với chính sách ngoại giao của chính quyền họ Khúc trước đây, tác giả bài viết này cũng đồng ý với quan điểm cho rằng chính nhờ thiết lập quan hệ thần phục với chính quyền trung ương Trung Quốc cũng như việc Khúc Hạo nhanh chóng phái sứ thần đến dâng cống đối với triều đình Hậu Lương ngay sau khi nhà Đường sụp đổ đã góp phần quan trọng trong việc hóa giải các âm mưu xâm lược từ các chính quyền phương Bắc đồng thời tạo ra một khoảng thời gian hòa bình cần thiết cho việc xây dựng nền tự chủ còn hết sức non trẻ của dân tộc. Mặc dù vậy, như đã phần nào lý giải trong các nội dung trước, việc chưa tiến hành các hoạt động viễn chinh đến Giao Châu cũng bắt nguồn từ cục diện chính trị hết sức phức tạp ở vùng Lĩnh Nam và miền Nam Trung Quốc vào thế kỷ X. Trong khi thái độ chung của chính quyền trung ương ở phương Bắc là cố gắng duy trì hệ thống các phiên trấn nhờ vào việc thiết lập các chế độ khống chế kiểm soát lẫn nhau như việc phong cho Khúc Hạo làm Tiết độ sứ của Giao Châu nhưng cũng đồng thời giao cho Lưu Ẩn kiểm soát cả Quảng Châu và Giao Châu; thì chính quyền Nam Hán - lực lượng chính trị địa phương có sức mạnh lớn nhất ở phương Nam cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức khác nhau.

Tuy nhiên, những chuyển biến nhanh chóng của tình hình chính trị ở miền Nam Trung Quốc cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của vương triều trong suốt nhiều thập kỷ đã tạo ra sự thay đổi trong chính sách đối ngoại cũng như đặt ra yêu cầu cho quá trình bành trướng xuống Giao Châu của nhà Nam Hán. Sự kiện có tính chất bước ngoặt đầu tiên là thời điểm tháng 11 năm Trinh Minh thứ 3 (917), Lưu Nham đã tự xưng đế ở Quảng Châu, xây dựng niên hiệu mới là Càn Hanh, đổi quốc hiệu là Đại Hán (19). Rõ ràng, với việc xưng đế, Lưu Nham đã đồng thời phủ nhận tính chất phụ thuộc của chính quyền ở Quảng Châu trong mối quan hệ với triều đình Hậu Lương. Quyết định này một mặt xuất phát từ sự bất mãn của vị hoàng đế khai cơ Lưu Nham khi đề nghị của ông ta được phong làm quốc vương đã bị triều đình nhà Lương bác bỏ, song mặt khác bắt nguồn từ sự tự tin của gia tộc họ Lưu đối với sức mạnh chính quyền của mình. Thực tế này càng thể hiện rõ khi mà chỉ sáu năm sau đó, triều đình Hậu Lương ngày càng suy thoái và đã bị nhà Hậu Đường thay thế. Dù vậy, cũng theo như mô tả của các quan lại triều Nam Hán khi đến Lạc Dương để tìm hiểu về triều đại mới thì: "triều đình đã rối loạn, nhà vua không có khả năng chế ngự các vùng đất biên viễn" (20). Điều này càng góp phần củng cố niềm tin của Lưu Nham vào việc thoát ly khỏi các chính thể phương Bắc, để xây dựng một đế chế riêng.

Trong khi đó, khi xem xét các sự kiện lịch sử liên quan đến các chính sách kinh tế cũng như các hoạt động ngoại giao của chính quyền Nam Hán diễn ra trong hơn một thập niên sau đó, chúng ta dễ dàng nhận ra những cố gắng của triều đại này trong việc thực hiện khát vọng của mình. Chẳng hạn để thúc đẩy các hoạt động thương mại, chính quyền Nam Hán nỗ lực cho đúc nhiều loại tiền tệ khác nhau, ngoài tiền đồng "Càn Hanh trọng bảo" thì còn có tiền kẽm trong đó tỷ giá giữa tiền kẽm và tiền đồng là 10:1 (21), trong khi thực hiện hàng loạt các chính sách

khuyến khích các thuyền buôn quốc tế đến Quảng Châu với mục tiêu "bên trong thì làm cho nước giàu mạnh, bên ngoài thì thôi thúc việc vận chuyển hàng hóa đến Trung Quốc" (22). Hệ quả là chỉ trong một thời gian ngắn Quảng Châu đã sớm trở thành một trong những hải khẩu thương mại quan trọng của nhà Đường với thế giới bên ngoài và vị trí này sau đó được tiếp tục duy trì cho đến thời Tống (23).

Ở một khía cạnh khác, sự phát triển về kinh tế cũng giúp cho chính quyền Nam Hán có đủ điều kiện để thực hiện một số thử nghiệm ngoại giao mới để tăng cường phạm vi ảnh hưởng của vương triều. Điều này thể hiện ở chỗ thay vì việc duy trì quan hệ hòa hiếu với các lực lượng cát cứ ở vùng Lĩnh Nam bao gồm trường hợp Mã Sở ở phía Tây và Mân Việt ở phía Bắc bằng các hình thức cầu thân và kết hôn thì đến giai đoạn này đã xuất hiện một số động thái gây hấn hoặc thể hiện thái độ bành trướng từ phía chính quyền Nam Hán. Theo sách *Thập quốc xuân thu* thì vào mùa hè tháng 4 năm Càn Hanh thứ 8 (924), Lưu Nham dẫn binh đi xâm chiếm nước Mân, tuy nhiên khi đi đến khu vực sát biên giới ở Chương Châu, quân đội Nam Hán bị người Mân tấn công khiến cho quân đội Nam Hán phải lui quân (24). Thậm chí đến năm Đại Hữu nguyên niên (928), quân đội của vua Sở từ Hồ Nam tổ chức một cuộc tấn công bằng đường thủy với quy mô lớn vào một trong những vùng đất căn bản của Nam Hán là Phong Châu. Trước tình hình đó, vua Nam Hán đã phải huy động một lực lượng lớn với hàng trăm chiếc thuyền chiến để cứu Phong Châu (25).

Mặc dù cuộc chiến bảo vệ Phong Châu sau đó đã diễn ra thành công với việc quân Sở phải thua trận rút về nước song rõ ràng các trận chiến trải qua đã giúp chính quyền Nam Hán nhận thức rằng các chính quyền phiên trấn của họ Mã và họ Vương dù suy yếu song vẫn là những thế lực quân sự đáng kể và không dễ gì chinh phục. Trong bối cảnh đó, việc chọn lựa chính sách bành trướng xuống phương Nam với trung tâm là Giao Châu, nơi quản lý hơn mười châu huyện có lẽ là một trong những biện pháp phù hợp nhất mà Lưu Nham thực hiện nhằm tạo ra ưu thế cho chính quyền Nam Hán trong cuộc cạnh tranh quyền lực ở trung nguyên. Ngoài ra, bên cạnh yêu cầu chính trị thì dưới góc độ kinh tế, việc tiến hành chinh phạt Giao Châu còn giúp vương triều Nam Hán có thể trực tiếp chủ động trong tuyến buôn bán trao đổi quốc tế ở vùng biển phía nam nhất là khi những đối tác thương mại chủ yếu của Quảng Châu đều đến từ các vương quốc cổ dọc theo theo vùng duyên hải hoặc nằm trên các hòn đảo của thế giới Đông Nam Á hải đảo. Tất cả những điều đó góp phần lý giải cho sự thay đổi thái độ cũng như chính sách của Nam Hán đối với Giao Châu mặc dù trong giai đoạn trước, khu vực này không phải là trọng tâm trong chiến lược phát triển của vương triều này.

Trên thực tế, từ khá sớm chính quyền họ Khúc ở Giao Châu đã có những động thái tích cực trong việc tìm hiểu những thay đổi chính trị diễn ra ở vùng Lĩnh Nam. Theo các ghi chép của các tài liệu lịch sử Việt Nam như *An Nam chí lược* hay *Đại Việt sử ký toàn thư* thì vào năm 917, ngay khi hoàng đế Lưu Nham của nhà Nam Hán xưng đế, Khúc Hạo đã sai con là Khúc Thừa Mỹ đến Quảng Châu về danh nghĩa để tỏ tình hòa hiếu song trên thực tế là để dò xét tình hình. Dù vậy, các nguồn sử liệu hiện nay không cho phép

chúng ta hiểu rõ về quá trình đi sứ cũng như những chuyển biến về nhận thức của Khúc Thừa Mỹ từ chuyến đi này. Trong khi đó, nếu căn cứ vào đoạn thông tin liên quan đến sự kiện khi Khúc Thừa Mỹ bị bắt đưa về Quảng Châu và được đem đến đối chất với hoàng đế Lưu Nham thì có thể thấy rằng thái độ coi Nam Hán như là ngụy triều - một triều đại không chính thống của Khúc Thừa Mỹ là một trong những lý do mà Nam Hán đã chinh phạt Giao Châu. Quan điểm này của Khúc Thừa Mỹ có lẽ là kết quả của chính sách đối ngoại nhất quán ngay từ khi chính quyền nhà Đường sụp đổ các thủ lĩnh của chính quyền họ Khúc đã thi hành trong đó Giao Châu tồn tại như là một lực lượng phiên trấn trên cơ sở duy trì mối quan hệ phụ thuộc lỏng lẻo với chính quyền trung ương Trung Quốc.

Mặt khác, có thể trong suốt một thời gian dài, do bối cảnh chiến tranh liên miên giữa các thế lực phiên trấn mà Khúc Thừa Mỹ đã không nhận ra những thay đổi to lớn trong cục diện chính trị ở Trung Quốc cũng như ở vùng Lĩnh Nam, nên đã không kịp đưa ra các đối sách ngoại giao phù hợp. Tất cả những điều đó chính là tiền đề cho chiến dịch quân sự dưới sự chỉ huy của các tướng Lương Khắc Trinh, Lý Thủ Dung tấn công vào Giao Châu vào mùa thu tháng 9 năm Đại Hữu thứ 3 (930); để rồi chỉ trong một thời gian ngắn chính quyền tự chủ vừa mới được xây dựng lại rơi vào tay chính quyền cát cứ địa phương Nam Hán (26). Như vậy, có thể thấy bên cạnh sự chuyển biến trong chính sách đối ngoại của cả hai phía thì việc thiếu linh hoạt về chính trị trong việc đưa ra các đối sách phù hợp của Khúc Thừa Mỹ có thể là một trong những chìa khóa lý giải cho lý do trực tiếp việc quân đội Nam Hán tiến đánh Giao Châu. Tuy nhiên, cũng theo các tài liệu biên niên sử, ngay sau khi chiếm được Giao Châu, quân đội nhà Nam Hán tiếp tục đánh chiếm Chiêm Thành để cướp các đồ báu vật rồi rút quân về (27). Điều này góp phần khẳng định thực tế cũng giống như nhiều triều đại phong kiến Trung Quốc trước và sau đó, kế hoạch đánh chiếm Giao Châu chỉ là một bộ phận trong chiến lược bành trướng xuống phía Nam của vương triều Nam Hán.

Ngoài ra, một vấn đề khác nữa cũng cần được đặt ra và lý giải đó là sự thất bại nhanh chóng của chính quyền họ Khúc trước lực lượng quân đội viễn chinh từ phương Bắc. Trong khi các nguồn sử liệu hiện nay chưa cho phép giải thích trực tiếp nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến do Khúc Thừa Mỹ lãnh đạo song có thể thấy khoảng thời gian tự chủ của họ Khúc từ Khúc Thừa Dụ đến Khúc Thừa Mỹ chỉ kéo dài trong hơn hai thập kỷ là chưa đủ để một chính quyền non trẻ vừa được xây dựng có thể chống lại một đội quân viễn chinh được tổ chức tốt và có nhiều kinh nghiệm chiến đấu. Bên cạnh đó, có thể cũng giống như cục diện chính trị ở Quảng Châu từ sau khi triều Đường sụp đổ, sự trỗi dậy của chủ nghĩa địa phương ở các đơn vị hành chính ở Giao Châu khiến cho thế lực chính trị của họ Khúc dù có tính chất đại diện song không phải là lực lượng duy nhất có thể tạo nên sức thu hút tuyệt đối với quá trình giành quyền tự chủ ở Giao Châu. Hệ quả là bên cạnh khuynh hướng chống lại chính quyền đô hộ phương Bắc thì chủ nghĩa địa phương còn tạo ra sự cạnh tranh, tương tác quyền lực. Trường hợp thay thế vai trò của các thế lực từ họ Khúc đến họ Dương, họ Ngô và vài thập kỷ sau là sự xuất hiện của tình trạng đấu tranh giữa mười hai sứ quân đã phần nào chứng minh cho thực tế này.

5. Kết luận

Trong khi phần lớn các nghiên cứu ở Việt Nam về lịch sử giai đoạn đầu của thời kỳ tự chủ trước đây thường nhấn mạnh đến cuộc đấu tranh quyết liệt giữa hai phía: một bên là chính quyền nô dịch với mưu đồ xâm lược và một bên là phong trào giành quyền tự chủ của cộng đồng các dân tộc Việt Nam thì thông qua làm rõ cục diện chính trị vùng Lĩnh Nam cũng như chính sách ngoại giao của vương triều Nam Hán sau khi nhà Đường sụp đổ bài viết này đã cho thấy một bối cảnh chính trị - xã hội phức tạp không chỉ ở cấu trúc quyền lực giữa các chính quyền địa phương và trung ương bên trong các thể chế chính trị Trung Quốc mà còn từ chính xã hội Giao Châu. Mặc dù mục đích cuối cùng của các vương triều phương Bắc dù ở quy mô nào đều muốn chiếm lĩnh và khai thác các nguồn tài nguyên, điều kiện địa lý của vùng đất biên viễn này nhằm phục vụ cho các lợi ích của đế chế song có thể thấy tùy theo bối cảnh khác nhau mà các chiến lược ngoại giao được mỗi bên sử dụng cho phù hợp. Bên cạnh đó, từ góc độ phương pháp luận, việc xem xét đánh giá chính sách ngoại giao thông qua góc nhìn từ cả hai phía rõ ràng đem đến một nhận thức tổng thể, nhiều chiều, góp phần giúp những người nghiên cứu vượt qua những định kiến và góc nhìn mang tính chất phiến diện. Với ý nghĩa đó, trường hợp quan hệ ngoại giao giữa Nam Hán và Giao Châu được thể hiện trong bài viết này không chỉ là cơ sở quan trọng để xem xét lại và làm rõ nhiều vấn đề chưa thể giải đáp trong việc nhận thức lịch sử thế kỷ X mà đó còn có thể là một trong những định hướng để giúp phân tích và làm rõ nhiều sự kiện khác trong tiến trình lịch sử lâu dài và phức tạp của quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong tương lai.

CHÚ THÍCH

(1). Xem thêm Phan Huy Lê, Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Lương Ninh, *Lịch sử Việt Nam*, Tập I, Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1981; Viện Sử học, *Thế kỷ X - Những vấn đề lịch sử*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1984; Trần Thị Vinh (chủ biên), *Lịch sử Việt Nam*, T.2, Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội, 2015, tr.29-33; Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, *Họ Khúc trong lịch sử - Góc nhìn nghệ thuật quân sự*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Tp. Hồ Chí Minh, 12-2019.

(2). Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, T.I, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993, tr.201.

(3). Âu Dương Tu, *Tân ngũ đại sử*, Trung Hoa thư cục, Bắc Kinh, 1975, Q.65, tr.809.

(4). 陈欣 (Trần Hân), 南汉国史 (Nam Hán quốc sử), 暨南大学硕士学位论文 (Luận văn Thạc sĩ Đại học Ký Nam), 2009, tr. 62-63.

(5). Âu Dương Tu, *Tân ngũ đại sử*, Sđd, Q.65, tr.809. Nguyên văn: 謙卒，廣州表隱代謙封州刺史。乾寧中，節度使劉崇龜死，嗣薛王知柔代為帥，行至湖南，廣州將盧琚、覃玘作亂，知柔不敢進。隱以封州兵攻殺琚、玘，迎知柔，知柔辟隱行軍司馬。其後徐彥若代知柔，表隱節度副使，委以軍政。彥若卒，軍中推隱為留後。天祐二年，拜隱節度使.

(6). Âu Dương Tu, *Tân ngũ đại sử*, Sđd, Q.65, tr.811. Nguyên văn: 唐末，南海最後亂，僖宗以後，大臣出鎮者，天下皆亂，無所之，惟除南海而已，自隱始亦自立。是時，交州曲顥、桂州劉士政、邕州葉廣略、容州龐巨昭，分據諸管；盧

光稠據虔州以攻嶺上，其弟光睦據潮州，子延昌據韶州；高州刺史劉昌魯、新州刺史劉潛及江東七十餘寨，皆不能制.

(7). 周莎 (Chu Sa) 五代十国时期湖南地区政治势力研究 (Nghiên cứu các thế lực chính trị khu vực Hồ Nam thời kỳ Ngũ Đại thập quốc), 南京大学硕士学位论文 (Luận văn Thạc sĩ Đại học Nam Kinh), 2014, tr. 13-25.

(8). Ngô Nghiệm Thần, *Thập quốc xuân thu*, Quảng Châu: Nxb. Nhân dân Quảng Đông, 2010, Q.69, tr.940-941.

(9). Ngô Nghiệm Thần, *Thập quốc xuân thu*, Sđd, Q.90, tr.1301-1302.

(10). 徐攀 (Từ Phàn), 南汉政权与对外关系研究 (Nghiên cứu về chính quyền Nam Hán và quan hệ đối ngoại), 广东技术师范学院 硕士学位论文 (Luận văn Thạc sĩ Học viện Sư phạm Kỹ thuật Quảng Đông, 2016, tr. 23-25.

(11). Tiết Cư Chính, Cựu ngũ đại sử, Sđd, Q.135. tr.1807. Nguyên văn: 梁開平初，恩寵殊厚，遷檢校太尉、兼侍中，封大彭郡王。梁祖郊禋，禮畢，加檢校太師、兼中書令，又命兼領安南都護，充清海、靜海兩軍節度使，進封南海.

(12). Tư Mã Quang, *Tư trị thông giám*, Trung Hoa thư cục, 1956, Q.267, tr. 8705.

(13). Tiết Cư Chính, *Cựu ngũ đại sử*, Sđd, Q.6, tr.96. Nguyên văn: 乾化元年，諸道節度使錢鏐、張宗奭、馬殷、王審知、劉隱各賜一子六品正員官，高季昌賜一子八品正員官.

(14), (16). Tư Mã Quang, *Tư trị thông giám*, Sđd, Q.268, tr. 8749.

(15), (19). Lương Đình Nam, *Nam Hán thư*, Quảng Châu: Nxb Nhân dân Quảng Đông, Quảng Châu, 1981, tr.97, 118.

(17). Ngô Nhiệm Thần, *Thập quốc xuân thu*, Sđd, Q.67, tr.939. Nguyên văn: 乾化三年，冬十月，南平王劉岩求昏，許之.

(18). Tiết Cư Chính, *Cựu ngũ đại sử*, Sđd, Q.6, tr.100. Nguyên văn: 安南兩使留後曲美進筒中蕉五百匹，龍腦、鬱金各五瓶，他海貨等有差。又進南蠻通好金器六物、銀器十二并乾陁綾花繖越賦等雜織奇巧者各三十件.

(20). Tiết Cư Chính, *Cựu ngũ đại sử*, Sđd, Q,135, tr.1808.

(21), (24), (25). Ngô Nghiệm Thần, *Thập quốc xuân thu*, Sđd, Q.58, tr.842, 844, 847.

(22). Âu Dương Tu, *Tân ngũ đại sử*, Sđd, Q.85, tr.812.

(23). 双丽蓉 (Song Lệ Dung), 唐末五代时期岭南地区的经济开发研究 (Nghiên cứu sự phát triển kinh tế khu vực Lĩnh Nam thời cuối Đường và Ngũ Đại), 辽宁大学硕士学位论文 (Luận văn Thạc sĩ Đại học Liêu Ninh, 2017, tr. 37-39.

(26). Âu Dương Tu, *Tân ngũ đại sử*, Sđd, Q.65, tr.813; Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Sđd, tr.202. Trong *Toàn thư*, tên tướng lĩnh của Nam Hán ghi là Lý Khắc Chính

(27). Âu Dương Tu, Tân ngũ đại sử, Sđd, Q.65, tr.813. Nguyên văn: 遣將李守鄘、梁克貞攻交趾，擒曲承美等。承美至南海，襲登義鳳樓受俘，謂承美曰：「公常以我為偽廷，今反面縛，何也？」承美頓首伏罪，乃赦之。承美，顥子也。克貞又攻占城，掠其寶貨而歸.